

Số: 07/TB-Tr.THCSYĐ

Đông Triều, ngày 10 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 4/2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-PGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc giao dự toán ngân sách năm 2020,

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ - PGDĐT ngày 05/04/2020 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2020"

- Căn cứ Quyết định số 164/QĐ - PGDĐT ngày 02/12/2020 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2020 thực hiện chi sửa chữa, nâng cấp và mua sắm thiết bị năm 2020".

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ - PGDĐT ngày 03/12/2020 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2020 thực hiện hỗ trợ kinh phí dạy bơi hè, bảo vệ , vệ sinh , sửa chữa bể bơi năm 2020".

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ - PGDĐT ngày 22/12/2020 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2020 thực hiện hỗ trợ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi nguồn ngân sách Quý 4 năm 2020 của trường THCS Yên Đức

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 4 năm 2020 (theo biểu mẫu số 03 ngày 10/01/2021 đính kèm)

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin phòng hội đồng trường THCS Yên Đức.
- + Địa chỉ trang điện tử: thcsyenduc@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Kim Oanh

Đơn vị: TRƯỜNG THCS YÊN ĐỨC

Chương: 622 Loại 070 Khoản 073

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 10 tháng 01 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số: 282/QĐ-PGD&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2020"

Trường THCS Yên Đức khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2020 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2020 + bổ sung	Thực hiện quý IV năm 2020	Thực hiện quý IV/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-			
I	Số thu phí, lệ phí	63.000.000	54.240.000	86,10	
1	Học phí	63.000.000	54.240.000	86,10	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	54.240.000		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0			
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.180.465.000	3.180.465.000	100	99
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.965.000.000	2.965.000.000	100	98
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.480.500.000</u>	<u>2.102.473.218</u>	85	96
	Mục 6000: Tiền lương	1.358.500.000	1.096.053.800	81	101
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	55.822.214		99
	Mục 6100: Phụ cấp lương	750.000.000	566.024.275	75	89
	Mục 6200: Tiền thưởng	10.000.000	7.599.000	76	90
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	9.500.000	2.625.000	28	31
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	350.000.000	326.274.929	93	101
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	2.500.000	48.074.000		72

2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>464.500.000</u>	<u>779.936.882</u>	168	95
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	75.000.000	70.441.838	94	77
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	55.000.000	80.807.444	147	59
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	15.000.000	18.621.900	124	138
	Mục 6650: Hội nghị	8.000.000	9.965.000	125	161
	Mục 6700: Công tác phí	20.000.000	42.775.000	214	114
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	72.000.000	73.427.200	102	106
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	75.000.000	239.079.000	319	112
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50.000.000	21.312.500		
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	79.500.000	214.907.000	270	89
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	15.000.000	8.600.000		78
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>20.000.000</u>	<u>82.589.900</u>	413	224
	Mục 7750: Chi khác	20.000.000	82.589.900	413	224
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	215.465.000	215.465.000	100	72
	Mục 6100: Phụ cấp lương				
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	8.365.000	8.365.000	100	58
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	5.600.000	5.600.000	100	16
	Mục 6550: Vật tư văn phòng				
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	1.500.000	1.500.000	100	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	200.000.000	200.000.000	100	130
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn				
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành				
	Mục 7750: Chi khác				



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Kim Oanh